

Số: 174/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện,
UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2437/SNN-TCCB ngày 17/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 13 (mười ba) thủ tục hành chính mới ban hành, 05 (năm) thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế và 01 (một) thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế các thủ tục hành chính số thứ tự: 2, 8, 13 và 14 trong lĩnh vực Thủy lợi; 5 và 6 trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh; bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 1 trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã ban hành kèm theo Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND

các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP;
- Trung tâm HCC tỉnh, cấp huyện;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đặng Ngọc Sơn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH HÀ TĨNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 174 /QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				
I	Lĩnh vực Thủy lợi (05 TTHC)				
1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Chi cục Thủy lợi 20 ngày; - Lãnh đạo Sở 2 ngày; - Chi cục Thủy lợi chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày. - UBND tỉnh 7 ngày.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về việc quản lý an toàn hồ đập, hồ chứa nước; - Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Chi cục Thủy lợi 8 ngày; - Lãnh đạo Sở 1 ngày; - Chi cục Thủy lợi chuyển	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày. - UBND tỉnh 5 ngày.			
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Chi cục Thủy lợi 12 ngày; - Lãnh đạo Sở 2 ngày; - Chi cục Thủy lợi chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày. - UBND tỉnh 5 ngày.	Như trên	Không	Như trên
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Chi cục Thủy lợi 12 ngày; - Lãnh đạo Sở 2 ngày; - Chi cục Thủy lợi chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày. - UBND tỉnh 5 ngày.	Như trên	Không	Như trên
5	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền	Không quy định	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	của UBND tỉnh				
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN				
I	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (01 TTHC)				
1	Hỗ trợ dự án liên kết	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC cấp huyện tiếp nhận 0,5 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) 14 ngày; - Lãnh đạo UBND cấp huyện 10 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) chuyển cho Trung tâm HCC cấp huyện 0,5 ngày.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; - Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
II	Lĩnh vực Thủy lợi (04 TTHC)				
1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC cấp huyện tiếp nhận 0,5 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) 22 ngày; - Lãnh đạo UBND cấp	Như trên	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về việc quản lý an toàn hồ đập, hồ chứa nước; - Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		huyện 7 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) chuyển cho Trung tâm HCC cấp huyện 0,5 ngày.			quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC cấp huyện tiếp nhận 0,5 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) 11 ngày; - Lãnh đạo UBND cấp huyện 3 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) chuyển cho Trung tâm HCC cấp huyện 0,5 ngày.	Như trên	Không	Như trên
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC cấp huyện tiếp nhận 0,5 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) 15 ngày; - Lãnh đạo UBND cấp	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		huyện 4 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) chuyển cho Trung tâm HCC cấp huyện 0,5 ngày.			
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC cấp huyện tiếp nhận 0,5 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) 15 ngày; - Lãnh đạo UBND cấp huyện 4 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) chuyển cho Trung tâm HCC cấp huyện 0,5 ngày.	Như trên	Không	Như trên
III Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản (01 TTHC)					
1	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC cấp huyện tiếp nhận 0,5 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) 5 ngày;	Như trên	30.000 đồng /lần/người	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Lãnh đạo UBND cấp huyện 1 ngày; - Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) chuyển cho Trung tâm HCC cấp huyện 0,5 ngày.			nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. - Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực QL chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ				
I	Lĩnh vực Thủy lợi (02 TTHC)				
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về việc quản lý an toàn hồ đập, hồ chứa nước; - Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm a khoản 4, điểm a khoản 5, Điều 26, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về việc quản lý an toàn hồ đập, hồ chứa nước; - Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, THAY THẾ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				
I	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (01 TTHC)				
1	Hỗ trợ dự án liên kết	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Chi cục Phát triển nông thôn 12 ngày; - Lãnh đạo Sở 2 ngày; - Chi cục Phát triển nông thôn chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày; - UBND tỉnh 10 ngày.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; - Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
II	Lĩnh vực Thủy lợi (04 TTHC)				
1	Cấp Giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Chi cục Thủy lợi 20 ngày; - Lãnh đạo Sở 2 ngày; - Chi cục Thủy lợi chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi. - Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- UBND tỉnh 7 ngày.			triển nông thôn.
2	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Chi cục Thủy lợi 8 ngày; - Lãnh đạo Sở 1 ngày; - Chi cục Thủy lợi chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày. - UBND tỉnh 5 ngày.	Như trên	Không	Như trên
3	Cấp lại Giấy phép bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận 2 giờ; - Chi cục Thủy lợi 1 ngày; - Lãnh đạo Sở 0,5 ngày; - Chi cục Thủy lợi chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 2 giờ. - UBND tỉnh 1 ngày.	Như trên	Không	Như trên
4	Cấp lại Giấy phép tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận 2 giờ;	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Chi cục Thủy lợi 1 ngày; - Lãnh đạo Sở 0,5 ngày; - Chi cục Thủy lợi chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 2 giờ. - UBND tỉnh 1 ngày.			

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ	
I	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (01 TTHC)	
1	Xác nhận việc thực hiện hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

